VĂN HÓA - LỊCH SỬ

VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ VÀ CƠ SỞ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VIỆT - MỸ

TS. Lê Khương Thùy
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Trong quan hệ quốc tế, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển quan hệ giữa các quốc gia. Trong số những yếu tố đó, yếu tố lợi ích, xu thế thời đại và tác động của quan hệ giữa các nước lớn (hay nói cách khác là sự thay đổi tương quan lực lượng trên thế giới) thường có ảnh hưởng mang tính quyết định đối với sự phát triển quan hệ quốc tế nói chung, cũng như quan hệ Việt - Mỹ nói riêng. Vậy các yếu tố lợi ích và sự thay đổi trong quan hệ nước lớn có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển quan hệ Việt - Mỹ? Theo quan điểm của chúng tôi, các cơ hội bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ bị bỏ lỡ và các lợi ích và chính sách của chính phủ hai nước là những vấn đề có thể phản ánh rõ rệt nhất tác động của các yếu tố nêu trên. Vì vậy, trong bài viết này, để làm rõ câu hỏi đó, chúng tôi sẽ trình bày một cách khái quát lịch sử phát triển quan hệ Việt - Mỹ và cơ sở lợi ích và chính sách để phát triển quan hệ Việt - Mỹ.

I. Sơ lược lịch sử quá trình phát triển quan hệ Việt - Mỹ

1. Những nỗ lực ngoại giao đầu tiên.

Thực tế, mối bang giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ có nguồn gốc từ cách đây hơn hai thế kỷ và đã trải qua các bước thăng trầm lịch sử. Từ rất sớm, người Mỹ đã có những tiếp xúc với Việt Nam. Trước hết phải kể đến sự kiện tháng 7/1787, Công sứ Hoa Kỳ tại Pháp lúc bấy giờ là Thomas Jefferson đang ở Paris tham gia các cuộc đàm phán thương mại đã ngỏ ý muốn có giống lúa của xứ Đàng Trong. Vị tổng thống tương lai của Hoa Kỳ lúc đó đã liên hệ với Hoàng tử Cảnh, con trai của Nguyễn Ánh để tìm lúa giống, nhưng không đạt được kết quả. Và sự kiện năm 1829, Tổng thống Andrew Jackson cử một phái bộ do Edmund Roberts đem bản dự thảo hiệp định thương mại để có thể thay mặt Chính phủ Mỹ ký với triều đình nhà Nguyễn. Tháng 12/1832, chiến hạm Peacock chở phái bộ Mỹ đến Vũng Lâm, tỉnh Phú Yên. Nhưng do thiếu thể thức ngoại giao nên bản hiệp định thương mại đã không được ký kết và phái đoàn của E. Roberts đã phải rời Việt Nam.[1]

Về phía Việt Nam, đầu thập kỷ 1870, Vua Tự Đức phái Sứ thần Bùi Viện, người Việt Nam đầu tiên mang Quốc thư tới trình Tổng thống Hoa Kỳ, lúc đó là Ulysses Grant, để yêu cầu Hoa Kỳ giúp đỡ ngăn chặn thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Có thể coi đây là nỗ lực đầu tiên nhằm thiết lập quan hệ bang giao giữa hai nước từ phía Việt Nam. Tháng

8/1873, Bùi Viện vượt biển đến gặp Lãnh sự Mỹ tại Hồng Kông. Sau gần một năm, Bùi Viện mới được Tổng thống Mỹ Ulysses Grant tiếp. Ông khẩn cầu Tổng thống Mỹ viện trợ Việt Nam đánh đuổi Pháp ra khỏi đất nước. Hoa Kỳ từ lâu đã muốn tìm một chỗ đứng ở phương Đông, nhân cơ hội này Mỹ muốn vào Việt Nam; nhưng do Bùi Viện không có quốc thư ủy nhiệm để có thể đủ tư cách ký kết hiệp ước liên kết nên đành phải trở về nước. Chuyến đi thứ hai của Bùi Viện đến Mỹ là vào năm 1875, có mang theo quốc thư của Vua Tự Đức, ông hy vọng sẽ đạt những điều mong muốn. Tuy nhiên, bối cảnh thế giới lúc này các nước đế quốc đã thỏa thuận xong việc phân chia phạm vi thế lực lần thứ nhất. Pháp cũng đã đứng vững ở Việt Nam. Còn Mỹ thì có bao nhiêu việc cần ổn định trong nước sau Nội chiến, tình hình quốc tế cũng chưa có lợi cho họ nên Bùi Viện lại phải thất vọng trở về.[2]

Vào những thập kỷ đầu của thế kỷ 20, trên hành trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đến các thành phố của Mỹ như New York và Boston. Hồ Chủ tịch đã tìm thấy ở Tuyên ngôn Độc lập Mỹ năm 1776 một sự đồng cảm với chí hướng cứu nước của Người. Chính vì vậy, tinh thần đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945, khi tuyên bố rằng quyền được sống, được tự do bình đẳng và mưu cầu hạnh phúc là quyền của mọi người dân Việt Nam. Điều này cũng lý giải những cố gắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tranh thủ sự ủng hộ của Mỹ chống Pháp. Nhưng do bối cảnh quốc tế lúc bấy giờ và sự thỏa thuận giữa Mỹ và Pháp, Mỹ đã đứng về phía đối lập với Việt Nam từ chỗ ủng hộ Pháp trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tiến tới hất cẳng Pháp trực tiếp tham gia cuộc chiến tranh chống Việt Nam.[3] Quan hệ hai nước phải trải qua giai đoạn thù địch kéo dài ba thập kỷ.

2. Những cơ hội bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ bị bỏ lỡ

Sau nhiều cơ hội để thiết lập quan hệ hai nước bị bỏ lỡ, chỉ đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX, quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ mới thực sự được đẩy mạnh để đến năm 1995, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây cũng là một quá trình khó khăn, đòi hỏi nhiều công sức và nỗ lực rất cao của Chính quyền và nhân dân hai nước.

Sau khi Việt Nam thống nhất năm 1975, Mỹ đã cắt đứt mọi quan hệ ngoại giao và kinh tế với Việt Nam. Với sự mong muốn hòa bình, ổn định để khôi phục và phát triển đất nước sau chiến tranh, Việt Nam đã chủ động bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Tháng 6/1975, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đề nghị Mỹ tiến hành bình thường hóa quan hệ trên cơ sở các điều khoản của Hiệp định Paris. Tuy nhiên, đề nghị này đã không được Chính quyền G. Ford đáp lại do tâm lý thua trận và sự chống đối Việt Nam rất sâu sắc trong chính giới và Quốc hội Mỹ.

Đến năm 1977, khi Tổng thống Jimmy Carter lên nắm quyền trong bối cảnh xã hội Mỹ đang bị chia rẽ sâu sắc và ảnh hưởng của hội chứng chiến tranh Việt Nam rất nặng nề nên đã thực hiện sự điều chỉnh chính sách với Việt Nam. Carter muốn bình thường hóa và phát triển quan hệ với Việt Nam nhằm mục tiêu khắc phục "hội chứng Việt Nam" trong lòng nước Mỹ, và muốn trung lập hóa Việt Nam, tạo ra sự cách ly giữa Việt Nam với các nước XHCN khác, đặc biệt là Liên Xô và

Trung Quốc và điều này có lợi cho Mỹ. Ngày 17/3/1977, tại Liên Hợp Quốc, Tổng thống J. Carter đã tuyên bố: "Ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, Mỹ sẽ củng cố sự gắn bó với bạn bè truyền thống và sẽ cố gắng cải thiện quan hệ với các thù địch cũ của Mỹ."[4] Tháng 3/1977, Tổng thống Carter cử phái đoàn đầu tiên do đặc phái viên Leonard Woodcock sang Việt Nam để đàm phán về vấn đề bình thường hóa quan hệ và vấn đề lính Mỹ mất tích (MIA). Sau chuyến thăm mở đường này, hai bên đã thỏa thuận mở cuộc đàm phán về bình thường hóa quan hệ tại Paris. Cuộc đàm phán diễn ra qua ba vòng vào tháng 5, 6 và 12/1977. Mỹ đề nghị trước hết thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, rồi Mỹ sẽ dỡ bỏ cấm vận đối với Việt Nam. Còn Việt Nam yêu cầu Mỹ phải thực hiện cam kết viện trợ tái thiết cho Việt Nam theo Hiệp định Paris, sau đó Việt Nam sẽ hợp tác với Mỹ trong vấn đề MIA. Vì có quan điểm khác nhau nên các vòng đàm phán đó đều không đem lại kết quả mong muốn. Sau đó, với thiện chí muốn thúc đẩy đàm phán đi đến kết quả, tháng 7/1978, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Phan Hiền đã tuyên bố: "Việt Nam sẵn sàng thảo luận vấn đề bình thường hóa không có điều kiện trước."[5] Tuy nhiên, thái độ thiện chí của Việt Nam không được đáp lại vì Chính quyền Carter đã thông qua quyết định ngừng bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào giữa tháng 10/1978 do sự chống đối gay gắt trong Quốc hội và những biến động trong tình hình thế giới và khu vực khi Mỹ đã khai thác được tam giác chiến lược Mỹ - Xô - Trung, hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc chống Liên Xô cùng với nguyên cớ công khai mà người ta đưa ra như: ký kết Hiệp ước Hữu nghị Việt - Xô, vấn đề thuyền nhân, vấn đề Campuchia,... Cuối cùng, cơ hội hiếm hoi bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ đã bị bỏ lỡ. Theo lời kể lại của John Mcauliff, Giám đốc Điều hành Quỹ hòa giải và Phát triển của Mỹ: "Sau này chúng tôi được biết ông Holbrooke và Ngoại trưởng Cyrus Vance đã phải nhượng bộ quan điểm cứng rắn của Cố vấn an ninh quốc gia Brzezinski coi việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến tiến trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc."[6]

Điều này cho thấy sự điều chỉnh trong quan hệ giữa các nước lớn luôn có ảnh hưởng mang tính quyết định sự phát triển quan hệ Việt - Mỹ trong lịch sử và sau này

3. Quá trình đi đến bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ

Từ năm 1985, khi Liên Xô bắt đầu cải tổ, tình hình thế giới và khu vực có những thay đổi, đặc biệt từ năm 1986 Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới, mở cửa đã tác động tích cực đến quan hệ Việt - Mỹ. Hai bên bắt đầu có những tiếp xúc trở lại, đặc biệt Mỹ rất quan tâm vấn đề người Mỹ mất tích sau chiến tranh (MIA). Các cuộc thương lượng tìm kiếm MIA là chiếc cầu nối giúp hai bên bắt đầu hợp tác giải quyết các vấn đề do chiến tranh để lại. Đồng thời lúc đó, Việt Nam và ASEAN đã tích cực hợp tác giải quyết vấn đề Campuchia. Năm 1989, Việt Nam rút quân khỏi Campuchia. Các động thái đó đã tác động tích cực đến sự điều chỉnh chính sách của Mỹ. Ngày 18/7/1990, Ngoại trưởng Mỹ J. Baker đã tuyên bố sẽ đối thoại trực tiếp với Việt Nam về vấn đề Campuchia và không công nhận Chính phủ Liên hiệp Campuchia dân chủ ở Liên Hợp Quốc. Tuyên bố này của Mỹ cho thấy sự thay đổi rõ rệt chính sách đối với

Việt Nam. Nó mở đường cho việc bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ sau này. Ngày 7/8/1989, Việt Nam và Hoa Kỳ bắt đầu có các cuộc đối thoại chính thức đầu tiên về vấn đề Campuchia tại trụ sở Liên hợp quốc. Ngày 29/9/1990, Ngoại trưởng Mỹ J. Baker và Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch lần đầu tiên gặp nhau để bàn về quan hệ hai nước tại New York. Sáng ngày 9/4/1991, tại New York, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ R. Solomon trao cho đại diện của Việt Nam, ông Trịnh Xuân Lãng, "Bản lộ trình" bốn bước về bình thường hoá quan hệ với Việt Nam, trong đó có hai vấn đề chính là MIA và Campuchia. Ngày 21/11/1991, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Lê Mai đàm phán lần đầu tiên về bình thường hóa quan hệ hai nước với Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ về Đông Á - Thái Bình dương R. Solomon tại New York. Nhờ những tiến bộ đạt được trong việc giải quyết vấn đề Campuchia và đặc biệt là MIA, vấn đề nhạy cảm được đặt lên vị trí ưu tiên hàng đầu trong chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, Chính quyền Mỹ đã từng bước đưa ra các quyết định quan trọng để đi đến bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Tháng 7/1993, Tổng thống B. Clinton quyết định cho các định chế tài chính như Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) có thể cho Việt Nam vay tiền. Đến ngày 3/2/1994, Clinton tuyên bố bãi bỏ cấm vận và mở cơ quan liên lạc tại Việt Nam. Ngày 26/5/1994, Việt Nam và Mỹ đạt thoả thuận mở cơ quan liên lạc ở thủ đô hai nước. Tháng 2/1995, Việt Nam và Mỹ mở Cơ quan Liên lạc tại Washington, D.C. và Hà Nội. Cuối cùng, vào ngày 11/7/1995, Tổng thống Mỹ B. Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Ngày 12/7/1995, Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.

Như vậy, trải qua một chặng đường dài cam go với nỗ lực rất lớn của cả hai phía, Việt Nam và Hoa Kỳ đã chính thức thiết lập quan hệ giữa hai quốc gia có chủ quyền dựa trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và hợp tác cùng có lợi, đáp ứng nguyện vọng chung của nhân dân hai nước là muốn xây dựng mối quan hệ hợp tác và hữu nghị giữa hai dân tộc. Việc thiết lập quan hệ bình thường giữa hai nước còn có ý nghĩa to lớn vượt ra ngoài biên giới, đóng góp quan trọng vào củng cố hoà bình, ổn định và hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương nói chung và ở khu vực Đông Nam Á nói riêng.

Và một thập kỷ đã qua kể từ khi bình thường hóa quan hệ đến nay, chính phủ và nhân dân hai nước đã nỗ lực cùng làm nhiều việc để vượt qua những di sản nặng nề của cuộc chiến tranh, khắc phục những khác biệt và xây dựng lòng tin để tạo ra những bước tiến dài và vững chắc trong quan hệ hai nước. Những năm gần đây, quan hệ hai nước có những bước phát triển mới trên nhiều lĩnh vực và đang ở vào giai đoạn tốt nhất từ trước tới nay. *Các lợi ích và chính sách của chính phủ hai nước là cơ sở để có được sự phát triển mới này.*

II. Cơ sở để thúc đẩy sự phát triển quan hệ Việt - Mỹ: các lợi ích và chính sách

Về phía Việt Nam, từ giữa những năm 1980 đến nay, Việt Nam chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại với phương châm: "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình,

độc lập và phát triển."[7] Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra vào tháng 4/2001 đã đề ra đường lối ngoại giao thế kỷ mới, nhấn mạnh Việt Nam luôn thực hiện đường lối ngoại giao độc lập tự chủ, mở cửa, đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ quốc tế, mong muốn trở thành người bạn và đối tác hợp tác tin cậy của các nước trên thế giới, phấn đấu cho hoà bình, độc lập và phát triển. Trọng tâm ngoại giao Việt Nam hiện nay là tạo ra môi trường trong nước và quốc tế tốt đẹp phục vụ cho xây dựng và phát triển kinh tế, nâng cao địa vị của Việt Nam ở Đông Nam Á và trên trường quốc tế. Việc xác lập chiến lược ngoại giao toàn diện hoà nhập với cộng đồng quốc tế của Việt Nam đã tạo cơ sở chính sách cho việc phát triển quan hệ Việt - Mỹ. Để thực hiện mục tiêu đổi mới, thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thì cần phải hòa nhập với cộng đồng quốc tế, phải có quan hệ tốt với tất cả các nước, trong đó việc thiết lập quan hệ tốt đẹp với Mỹ, siêu cường số một, có ý nghĩa hết sức quan trọng. *Về chính trị*, do Mỹ đóng vai trò chi phối trong nhiều tổ chức quốc tế và trong quan hệ với các nước nên việc phát triển quan hệ với Mỹ sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập vào cộng đồng quốc tế. Hơn nữa, việc tạo lập quan hệ tốt với tất cả các nước lớn còn giúp duy trì sự ổn định, hòa bình và thịnh vượng không chỉ cho Việt Nam mà cho cả khu vực Đông Nam Á. *Về kinh tế*, Mỹ là nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới, có vai trò chi phối nền kinh tế thế giới, do đó phát triển quan hệ với Mỹ, Việt Nam có thể tranh thủ thị trường rộng lớn, đầu tư, nguồn vốn, kỹ thuật công nghệ và phương thức quản lý tiên tiến của Mỹ để phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong chuyến thăm Mỹ tháng 6/2005, Thủ tướng Phan Văn Khải nêu rõ: "Việt Nam luôn coi Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng và mong muốn xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, vì lợi ích thiết thực của cả hai bên."[8] Hiện nay, Mỹ đã trở thành đối tác mậu dịch lớn nhất của Việt Nam, mức độ dựa vào Mỹ về kinh tế ngày càng lớn.

Về phía Mỹ, việc phát triển quan hệ với Việt Nam sẽ đem lại cho Mỹ các lợi ích chính trị, chiến lược, kinh tế đáng kể. Để đảm bảo các lợi ích của mình ở Việt Nam, lãnh đạo Mỹ cho rằng phải can dự dính líu với Việt Nam bằng cách đưa Việt Nam vào quỹ đạo phát triển chung. *Về kinh tế*, Mỹ thật sự có lợi ích kinh tế ở Việt Nam vì Việt Nam là một thị trường có tiềm năng rất lớn với trên 80 triệu dân, rất nhiều tài nguyên chưa được khai thác và nguồn nhân lực trẻ, với hơn 60% dân số dưới 25 tuổi.[9] Theo đánh giá của Mỹ, Việt Nam được coi là một trong số 10 thị trường lớn đang nổi lên. Giới doanh nghiệp Mỹ tỏ ra không hài lòng với mức độ hợp tác kinh tế mậu dịch thấp như hiện nay giữa Việt Nam và Mỹ, yêu cầu mạnh mẽ Chính phủ Mỹ phải làm nhiều hơn nữa để phát triển quan hệ kinh tế mậu dịch Việt - Mỹ. *Về chính trị - chiến lược*, lãnh đạo Mỹ cho rằng cần dính líu và can dự mới có thể thực hiện tìm kiếm người Mỹ mất tích một cách hiệu quả nhất. Và việc thống kê đầy đủ nhất về POW/MIA vẫn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách can dự của Mỹ đối với Việt Nam. Mỹ quan tâm và có lợi ích với một Việt Nam mạnh hơn. Điều này được thể hiện rõ qua lời phát biểu của Đại sứ Mỹ tại Việt Nam M. Marine là: "Rõ ràng, một Việt Nam phồn vinh và năng động, có vai trò lãnh đạo đóng góp vào ổn định khu vực là hết sức phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân Hoa Kỳ".[10] Việt Nam là

trọng điểm của Mỹ trong việc phát triển quan hệ tốt với các nước phi đồng minh ở khu vực Đông Nam Á. Sau sự kiện 11/9, các chiến lược gia Mỹ cho rằng việc quay trở lại Việt Nam không chỉ khiến Mỹ tăng cường sự có mặt quân sự ở Đông Nam Á, mở rộng trận tuyến chống khủng bố, mà còn đạt được mục tiêu quân sự kiềm chế khu vực Đông Á. Việc thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác an ninh với Việt Nam sẽ không chỉ làm cho Việt Nam dần dần thay đổi có lợi cho Mỹ, mà qua đó còn có thể mở rộng mạng lưới tiếp cận của Mỹ khắp Đông Nam Á nối liền với phòng tuyến Đông Bắc Á, giúp kiểm soát được cả vùng Đông Á rộng lớn. Việc Mỹ coi trọng phát triển quan hệ với Việt Nam rõ ràng còn có nhân tố quan hệ quốc tế. Các nhà chiến lược coi Việt Nam và ASEAN như một lực lượng có thể đối trọng với ảnh hưởng đang tăng lên của Trung Quốc ở Đông Nam Á. Căn cứ vào các lợi ích nêu trên, trong cải thiện quan hệ với Việt Nam, Mỹ càng có thái độ chủ động hơn, tích cực hơn, hy vọng hai nước không chỉ xây dựng mối quan hệ tích cực trên lĩnh vực kinh tế mậu dịch mà còn trên các lĩnh vực ngoại giao, an ninh, quân sự, khoa học kỹ thuật, giáo dục, chống khủng bố, chống buôn bán ma tuý.

Căn cứ vào các cơ sở lợi ích và chính sách nêu trên cho thấy việc phát triển quan hệ Việt - Mỹ là nhu cầu chung của cả hai bên. Điều này cũng đúng với ý kiến của nhiều học giả Mỹ và Việt Nam cho rằng, trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, lợi ích chung là cơ bản và lớn hơn nhiều so với những khác biệt còn tồn tại; trong tương lai còn nhiều tiềm năng để phát triển. Mỹ có lợi ích quan hệ với một nước Việt Nam phát triển ổn định, độc lập, mở cửa và hội nhập khu vực và thế giới, có quan hệ hữu nghị với Mỹ, hợp tác với Mỹ trên nhiều mặt, trong đó có cả chống khủng bố và bảo đảm ổn định, an ninh trong khu vực. Nói cách khác, như phát biểu của Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam M. Marine tại Hội thảo về Việt Nam, tổ chức tại Đại học Công nghệ Texas tháng 3/2005: "Một điều rõ ràng là cả Việt Nam và Hoa Kỳ hiện không có sự khác biệt về chiến lược. Trên thực tế, có nhiều lĩnh vực Hoa Kỳ và Việt Nam cùng chung lợi ích hoặc có lợi ích song trùng..."[11]

Tóm lại, xét quá trình lịch sử phát triển quan hệ Việt - Mỹ đồng thời với việc xem xét cơ sở lợi ích và chính sách thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ phát triển, có thể nói sự gặp gỡ của các lợi ích chung giữa hai nước, cũng như xu thế phát triển của thời đại và tương quan lực lượng giữa các nước lớn mang tính quyết định trong việc phát triển các quan hệ quốc tế hiện đại nói chung cũng như đối với quan hệ Việt - Mỹ nói riêng ■

Chú thích:

(1) Phan Thu Nga. Quan hệ Việt – Mỹ 1939 -1954. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.20-21.

(2) Phan Thu Nga. Quan hệ Việt – Mỹ 1939 -1954. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, tr.34-38. Và Xuân Danh. "Quan hệ Việt - Mỹ: những bước thăng trầm hơn 200 năm". Báo "Thanh niên online" ngày 18-20/6/2005.

(3) Lê Khương Thùy, "Chính sách của Hoa Kỳ đối với ASEAN trong và sau Chiến tranh Lạnh", NXB KHXH, 2003

(4) Lê Khương Thùy, "Chính sách của Hoa Kỳ đối với ASEAN trong và sau Chiến tranh Lạnh", NXB KHXH, 2003

(5) Lê Khương Thùy, "Chính sách của Hoa Kỳ đối với ASEAN trong và sau Chiến tranh Lạnh", NXB KHXH, 2003

(6) Xuân Danh, "Quan hệ Việt - Mỹ: những bước thăng trầm hơn 200 năm". Báo "Thanh niên online" ngày 18-20/6/2005.

(7) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần VIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 1993.

(8) Việt Nam luôn coi Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng - Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ 07/13/2004

(9) Mark Mayin, Thomas Lum, Lois McHugh. "Vietnam's Labor Rights Regime: An Assessment". CRS Report for Congress, March 23, 2001.

(10) Quan hệ Việt - Mỹ 2004 tạo đà phát triển mạnh cho năm 2005, Thanh Niên, 22/4/2004

(11) Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Con đường đi tới, Nhân Dân, 22/6/2005.